

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CM
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2023/DS-ST
Ngày: 28-02-2023
V/v tranh chấp “Hợp đồng dân
sự về hụi”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CM, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hồng;
2. Ông Ngô Văn Được.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Tường Vi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Hồ Thanh Hiền, Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CM xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 294/2022/TLST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp “Hợp đồng dân sự về hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2023/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 01 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 64/2023/QĐST-DS ngày 09 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Bùi Thị Tuyết L (L), sinh năm 1973; nơi cư trú: số 626, ấp T, xã MH, huyện CM, tỉnh An Giang, có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Trần Văn T, sinh năm 1964 nơi cư trú: tổ 05, ấp Đ, xã MH, huyện CM, tỉnh An Giang, (vắng mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Võ Thị Lệ T, sinh năm 1971; tổ 05, ấp Đ, xã MH, huyện CM, tỉnh An Giang, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và các văn bản có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn bà Bùi Thị Tuyết L trình bày: Ngày 09.11.2019 al bà có làm chủ dây hụi 2.000.000đồng và có cho ông Trần Văn T tham gia một phần, hụi có tổng cộng 28 hụi viên, mỗi tháng khui một lần, tên trong giấy hụi bà để “anh 8 T” ở vị trí số 1, hụi khui lần thứ nhất thì ông Th hốt được số tiền 41.310.000đồng, trừ huê

hồng 1.000.000đồng còn lại ông T nhận là 40.310.000đồng. Sau khi hốt hui ông T châu hui chết cho bà còn lại 12 lần thì ông T không châu nữa, nên bà châu thay tổng số tiền 24.000.000đồng. Khi hốt hui bà giao hui cho ông Th tại nhà của bà, ông T ký tên và nhận đủ tiền hui, việc tham gia hui bà Th vợ ông Th biết và có lần châu hui chết cùng ông Th. Đến tháng 02/2021a ông Th không châu hui chết cho bà nữa, bà nhiều lần đến nhà gặp ông Th, bà Th đề đòi lại số tiền hui nhưng ông, bà hứa mà không thực hiện nghĩa vụ cho bà. Sau khi hui mãn, bà gửi đơn thưa tại ấp Đông yêu cầu Trần Văn Th trả số tiền hui 24.000.000đồng. Ngày 30.11.2021, tổ hòa giải ấp Đông có mời bà và ông Th đến giải quyết. Tại buổi hòa giải ông Th thừa nhận có nợ bà tiền hui 24.000.000 đồng và hứa đến ngày 01/3/2022 ả trả cho bà hết số nợ trên nên bà đồng ý theo biên bản hòa giải ngày 30/11/2021. Tuy nhiên đến hẹn bà có đến đòi nhiều lần nhưng ông Th vẫn không thực hiện như biên bản hòa giải. Nay bà yêu cầu ông Trần Văn Th và bà Võ Thị Lệ Th trả cho bà số tiền hui 24.000.000đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn ông Trần Văn Th trình bày: Thừa nhận vào năm 2019 ông có tham gia 01 chân hui 2.000.0000 đồng do bà L làm chủ, hui mỗi tháng khui một lần gồm có 28 hui viên. Hui khui lần đầu thì ông hốt, sau đó ông có châu hui chết cho bà L, còn lại 12 lần do làm ăn khó khăn nên ông không có tiền để châu tiếp. Ông thừa nhận hiện nay còn nợ bà L tiền hui 24.000.000 đồng, do hoàn cảnh khó khăn ông xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Ông và bà Võ Thị Lệ Th là vợ chồng, lúc tham gia chơi hui vợ ông không biết nhưng đến khi bà L đến đòi nợ thì vợ ông biết và cũng hứa với bà L cho vợ chồng ông trả dần mỗi tháng 500.000 đến 1.000.000 đồng. Ông sử dụng tiền hốt hui vào việc mua vật tư nông nghiệp để làm vườn xoài, mua sắm đồ đạc và để chi tiêu trong gia đình.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Võ Thị Lệ Th đã được tòa án tổng đạt đã được Tòa án triệu tập để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà vắng mặt không lý do. Nên Tòa án không ghi nhận ý kiến của bà về nội dung đơn khởi kiện của bà L.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 195, 196, 197, 198 và Điều 203 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa.

Đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, bảo đảm các trình tự, thủ tục và quyền tranh tụng tại phiên tòa.

* Việc chấp hành pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng:

- Đối với nguyên đơn: Bà Bùi Thị Tuyết L từ khi thụ lý vụ án, đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, 71 và 234 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Đối với bị đơn: Ông Trần Văn Th từ khi thụ lý vụ án đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử đã tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Võ Thị Lệ Th từ khi thụ lý vụ án, đã được tổng đạt và triệu tập đúng như quy định nhưng vắng trong quá trình giải quyết vụ án và không gửi văn bản ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà L.

Về tính lãi suất, do bà L không yêu cầu nên không đề cập đến.

* Về hướng giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 471 Bộ luật Dân sự, Điều 27, 37 Luật hôn nhân và gia đình, đề xuất:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Tuyết L.

- Buộc ông Trần Văn Th, bà Võ Thị Lệ Th liên đới trả cho bà Bùi Thị Tuyết L nợ hui 24.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bà Bùi Thị Tuyết L khởi kiện ông Trần Văn Th tranh chấp về hợp đồng. Ông Trần Văn Th có nơi cư trú tại ấp Đông, xã Mỹ Hiệp, huyện CM, tỉnh An Giang. Căn cứ các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh An Giang thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[1.2] Ông Trần Văn Th, bà Võ Thị Lệ Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Ngày 09/11/2019 âl, bà Bùi Thị Tuyết L (Loan) có làm chủ dây hui 2.000.000 đồng gồm 28 hui viên tham gia, trong đó ông Trần Văn Th tham gia một phần và đã hót hui xong. Sau khi hót hui ông Th có châu hui chết còn lại 12 lần thì ngưng không châu nữa hiện nay còn nợ lại bà L 24.000.000 đồng. Bà đòi nhiều lần nhưng ông Th chỉ hứa mà không thực hiện. Tại buổi hòa giải của Ban ấp Đông, ông Th thừa nhận nợ nhưng cũng không thực hiện nghĩa vụ cho bà.

[2.2]. Ông Trần Văn Th thừa nhận vào năm 2019 có tham gia 01 chân hui 2.000.0000 đồng do bà L làm chủ, gồm có 28 hui viên, mỗi tháng khai một lần. Hui khai lần đầu thì ông hót, sau khi hót ông có châu hui chết cho bà L còn lại 12 lần ông không châu nữa do làm ăn khó khăn không có tiền châu tiếp cho bà L. Ông thừa nhận hiện nay có nợ bà L tiền hui 24.000.000 đồng, do hoàn cảnh khó khăn ông xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

[3] Xét thấy bà Bùi Thị Tuyết L khởi kiện ông Trần Văn Th về việc tranh chấp hui. Căn cứ khởi kiện của bà L là giấy hui ngày 09/11/2019 âl và biên bản

hòa giải ngày 30/11/2021 của ban ấp Đông, xã Mỹ Hiệp, ông Th thừa nhận có tham gia chơi hụi do bà L làm chủ và còn nợ số tiền 24.000.000 đồng nên có cơ sở xác định việc giao dịch tham gia chơi hụi giữa bà L và ông Th được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận. Do ông Th đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của hụi viên, không thanh toán tiền theo định kỳ nên bà L khởi kiện yêu cầu ông Th trả số tiền 24.000.000 đồng là có căn cứ là phù hợp với Điều 471 Bộ luật Dân sự.

[4]. Đối với bà Võ Thị Lệ Th tuy không trực tiếp giao dịch hụi với bà L, nhưng bà và ông Th là vợ chồng, đây là khoản nợ phát sinh trong thời kỳ hôn nhân giữa ông và bà, ông Th thừa nhận khi bà L đến đòi nợ hụi bà Th vợ ông biết và cũng hứa cùng ông Th trả nợ cho bà L. Mặc khác, ông Th xác định nguồn tiền hốt hụi dùng vào việc phục vụ cho nhu cầu thiết yếu của vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 27, 37 Luật Hôn nhân và gia đình, buộc bà Võ Thị Lệ Th có trách nhiệm liên đới cùng ông Trần Văn Th trả số tiền nợ cho nguyên đơn.

[5]. Quá trình giải quyết và tại phiên tòa hôm nay bà L không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6]. Đối với việc ông Th yêu cầu xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Hội đồng xét xử xét thấy, số nợ này bị đơn thiếu đã lâu nay lại kéo dài thời gian trả nợ sẽ làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn, hơn nữa yêu cầu này không được nguyên đơn đồng ý. Do đó không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Các Điều 26, 35, 39, 144, 147, 227, 235 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 471 Bộ luật Dân sự;
- Điều 27, 37 Luật Hôn nhân và gia đình.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Tuyết L.
- Buộc ông Trần Văn Th và bà Võ Thị Lệ Th có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Bùi Thị Tuyết L tiền nợ hụi 24.000.000 (hai mươi bốn triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả

cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí:

- Ông Trần Văn Th bà Võ Thị Lệ Th phải chịu 1.200.000 (một triệu hai trăm nghìn) đồng.

- Bà Bùi Thị Tuyết L được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.200.000 (một triệu hai trăm nghìn đồng) theo các biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0012665 ngày 18/10/2022 và 0012947 ngày 28/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang;

Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND H. CM;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. CM;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Dương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Dương

